

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/DS-ST

Ngày 10/7/2024

“*V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Ông Huỳnh Văn Dương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2024/TLST-DS, ngày 31/01/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2024/QĐXXST-DS, ngày 30/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2024/QĐST-DS, ngày 20/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp cho anh Lê Văn T: Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền đề ngày 09/01/2024). Có mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1979. Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Đ là người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Anh Lê Văn T, sinh năm 1977, địa chỉ: Số B, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre, là chủ Đại lý Trung Nhân, năm 2022 anh T có bán thức ăn tôm cho anh Trần Văn C, địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, giao kết hợp đồng mua bán thể hiện bằng lời nói, thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm thì anh C phải trả tiền, quá trình thực hiện hợp đồng mua bán tính đến ngày 17/12/2022 sau khi tất toán sổ sách các khoản, anh C còn nợ số tiền 73.182.000 đồng, có làm giấy xác nhận công nợ, anh C có ký tên vào, do số nợ anh C thiếu quá lâu, đòi nhiều lần nhưng anh C không trả, từ đó xảy ra tranh chấp.

Về chứng cứ chứng minh số nợ gồm: Phiếu chi tiết công nợ phải thu đề ngày 07/11/2022 số tiền 47.437.000đ; Phiếu bán hàng đề ngày 16/11/2022 nợ mới phát sinh 5.530.000đ; Phiếu bán hàng đề ngày 02/12/2022 nợ phát sinh 9.405.000 đồng và Hóa đơn bán hàng đề ngày 17/12/2022 nợ mới phát sinh 10.810.000 đồng. Các phiếu và Hóa đơn đều có chữ ký của anh C, tổng số nợ là 73.182.000 đồng.

Do anh C thuê đất của bà Đỗ Thị Đ1 ngụ ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh để nuôi tôm, đất của bà Đ1 thì giáp ranh đất ông Nguyễn Văn B ngụ ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Anh C mua thức ăn nuôi tôm của anh T đầu tư nuôi tôm tại đất của bà Đ1, các Phiếu và Hóa đơn bán hàng mới ghi khách hàng Trần Văn C (A- C – Chú 3 Bạn) địa chỉ L - C - Trà Vinh cho dễ nhớ.

Nay bà Trần Thị Đ đại diện nguyên đơn anh Lê Văn T yêu cầu giải quyết: Buộc anh Trần Văn C phải trả cho anh Lê Văn T số tiền mua thức ăn tôm còn nợ là 73.182.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 17/12/2022 đến 10/7/2024 là 18 tháng 23 ngày x 10%/năm x 73.182.000 đồng = 11.444.832 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa xét xử lần thứ hai, anh Trần Văn C vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật, các văn bản tố tụng đều tổng đạt và niêm yết đầy đủ đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T, buộc anh Trần Văn C trả 73.182.000 đồng tiền mua thức ăn tôm và 11.444.832 đồng tiền lãi suất chậm trả cho anh Lê Văn T. Buộc anh Trần Văn C nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Trần Văn C là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa xét xử lần thứ 02, anh C vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy anh Lê Văn T khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc anh Trần Văn C trả tiền mua thức ăn tôm còn thiếu 73.182.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả tính từ ngày 17/12/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, mức lãi suất 10%/năm. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

Xét thấy vào tháng 11 năm 2022 anh Lê Văn T có bán thức ăn tôm cho anh Trần Văn C, hợp đồng mua bán giao kết bằng lời nói, thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm thì phải trả tiền, quá trình mua thức ăn tính đến ngày 17/12/2022 anh C còn nợ số tiền 73.182.000 đồng, có làm giấy xác nhận công nợ, anh C có ký tên. Về chứng cứ để chứng minh số nợ gồm: Phiếu chi tiết công nợ phải thu đề ngày 07/11/2022 số tiền 47.437.000đ; Phiếu bán hàng đề ngày 16/11/2022 nợ mới phát sinh 5.530.000đ; Phiếu bán hàng đề ngày 02/12/2022 nợ phát sinh 9.405.000 đồng và Hóa đơn bán hàng đề ngày 17/12/2022 nợ mới phát sinh 10.810.000 đồng. Các phiếu và hóa đơn này đều có chữ ký tên của anh C, tổng số nợ là 73.182.000 đồng.

Tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự quy định như sau:

“- Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng.

- Trường hợp các bên chỉ có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản thì thời hạn thanh toán tiền cũng được xác định tương ứng với thời hạn giao tài sản. Nếu các bên không có thỏa thuận về thời hạn giao tài sản và thời hạn thanh toán tiền thì bên mua phải thanh toán tiền tại thời điểm nhận tài sản...”.

Đối chiếu quy định trên, xét thấy anh Trần Văn C còn nợ anh T số tiền mua thức ăn tôm là 73.182.000 đồng, nợ từ ngày 17/12/2022 đến nay không trả cho anh T là vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên mua. Nay anh T khởi kiện yêu cầu anh C trả số tiền 73.182.000 đồng là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về lãi suất chậm trả: Xét thấy số tiền 73.182.000 đồng anh C nợ anh T từ ngày 17/12/2022 đến nay không trả, từ đó đã xâm phạm đến quyền lợi ích hợp pháp của anh T. Anh T yêu cầu anh C phải trả tiền lãi suất chậm trả, với mức lãi suất 10%/năm, tính đến ngày xét xử sơ thẩm là hoàn toàn có căn cứ và tiền lãi suất được tính như sau: Từ ngày 17/12/2022 đến ngày 10/7/2024 là 18 tháng 23 ngày x 10%/năm x 73.182.000 đồng = 11.444.832 đồng.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của anh Lê Văn T, buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn T

73.182.000 đồng tiền mua thức ăn tôm còn thiếu và 11.444.832 đồng tiền lãi suất do chậm trả là đúng quy định pháp luật.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ nộp 5% trên tổng số tiền mà anh C có nghĩa vụ trả cho anh T. Anh T không phải chịu án phí và sẽ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí.

[5] Xét lời Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là đúng quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 92; các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 430, 433, 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Lê Văn T.

- Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ trả 84.626.832 đồng (*T1 mươi bốn triệu, sáu trăm hai mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi hai đồng*) cho anh Lê Văn T.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc anh Trần Văn C có nghĩa vụ nộp 4.231.341 đồng (*Bốn triệu hai trăm ba mươi một nghìn, ba trăm bốn mươi một đồng*) án phí.

- Anh Lê Văn T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Lê Văn T 2.023.525 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001103, ngày 29/01/2024 do anh Lê Văn T đứng tên nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

Về quyền kháng cáo:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Anh Trần Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện, tỉnh.
- Chi Cục THADS huyện.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm